ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ ĐỒNG TIẾN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 249 /KH-UBND	*Đồng Tiến, ngày 06 tháng 11 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Thực hiện Chương trình hành động quốc gia chống sa mạc hóa giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn xã Đồng Tiến

Thực hiện Kế hoạch số 746/KH-UBND ngày 20/10/2026 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về thực hiện Chương trình hành động quốc gia chống sa mạc hóa giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh; Công văn số 9222/SNNMT-KL ngày 04/11/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Hà Tĩnh về việc báo cáo kết quả thực hiện Chương trình hành động quốc gia chống sa mạc hóa tại địa phương;

Căn cứ điều kiện tự nhiên, tình hình phát triển kinh tế-xã hội và thực trạng quản lý, sử dụng tài nguyên đất, tài nguyên nước, tài nguyên rừng trên địa bàn; UBND xã Đồng Tiến xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động quốc gia chống sa mạc hóa giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Chương trình hành động quốc gia chống sa mạc hóa giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 theo Kế hoạch số 746/KH-UBND ngày 20/10/2026 của UBND tỉnh Hà Tĩnh.

Cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp của tỉnh thành những hoạt động thiết thực, phù hợp với điều kiện tự nhiên, kinh tế-xã hội và tình hình thực tế tại địa phương.

Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ, cải tạo và sử dụng hiệu quả, bền vững tài nguyên đất; chủ động phòng ngừa, hạn chế tình trạng thoái hóa đất, khô hạn, xói mòn, rửa trôi, cát bay và các tác động bất lợi của biến đổi khí hậu.

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, các tổ chức, đoàn thể, doanh nghiệp và Nhân dân trong công tác bảo vệ tài nguyên đất, tài nguyên nước, bảo vệ và phát triển rừng, cây xanh, góp phần bảo đảm sinh kế bền vững và phát triển kinh tế-xã hội của địa phương.

2. Yêu cầu

Việc triển khai Kế hoạch phải bảo đảm đồng bộ, thống nhất với các chương trình, kế hoạch của Trung ương và của tỉnh về bảo vệ môi trường, ứng phó với

biến đổi khí hậu, quản lý đất đai, bảo vệ và phát triển rừng, phát triển nông nghiệp bền vững.

Các nhiệm vụ, giải pháp phải phù hợp với điều kiện tự nhiên, thổ nhưỡng, khí hậu, nguồn nước và cơ cấu sản xuất nông nghiệp của địa phương; xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm, đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp và thời gian thực hiện.

Ưu tiên các giải pháp phòng ngừa, cải tạo, phục hồi đất bị thoái hóa, bảo vệ đất cát, hạn chế khô hạn, xói mòn, rửa trôi và nâng cao khả năng giữ nước, giữ ẩm của đất.

Phát huy vai trò chủ động của cộng đồng dân cư, các tổ chức chính trị-xã hội và người dân trong việc thực hiện các hoạt động bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, trồng và chăm sóc cây xanh.

Sử dụng hiệu quả các nguồn lực, bảo đảm tiết kiệm, thiết thực, tránh chồng chéo với các chương trình, dự án đang triển khai trên địa bàn.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tổ chức triển khai có hiệu quả Chương trình hành động quốc gia chống sa mạc hóa trên địa bàn xã; chủ động phòng ngừa, ngăn chặn và giảm thiểu tình trạng thoái hóa đất, khô hạn, xói mòn, rửa trôi và các nguy cơ sa mạc hóa; tăng cường quản lý, bảo vệ, cải tạo và sử dụng bền vững tài nguyên đất, tài nguyên nước, tài nguyên rừng; duy trì và nâng cao chất lượng hệ thống cây xanh, góp phần bảo vệ môi trường sinh thái, nâng cao chất lượng cuộc sống và bảo đảm sinh kế bền vững cho nhân dân.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Đến năm 2030

Tổ chức rà soát, khoanh vùng, xác định các khu vực có nguy cơ thoái hóa đất, khô hạn, xói mòn, rửa trôi, cát bay và các khu vực có nguy cơ bị ảnh hưởng bởi biến đổi khí hậu trên địa bàn xã.

Tăng cường công tác quản lý, sử dụng đất đúng mục đích, hiệu quả; hạn chế tình trạng bỏ hoang đất sản xuất, suy giảm độ phì nhiêu và thoái hóa đất.

Khuyến khích người dân áp dụng các biện pháp cải tạo đất, sử dụng phân bón hữu cơ, phân xanh, che phủ đất, luân canh cây trồng và các mô hình sản xuất nông nghiệp thích ứng với hạn hán.

Duy trì, bảo vệ và phát triển hệ thống cây xanh, cây lâm nghiệp phù hợp với điều kiện sinh thái; chú trọng cây xanh phân tán, cây chắn gió, chắn cát tại các khu vực cần thiết.

Nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác và sử dụng nguồn nước; chủ động phòng chống hạn hán, thiếu nước phục vụ sản xuất và sinh hoạt.

Tăng cường tuyên truyền, phổ biến kiến thức và hướng dẫn kỹ thuật cho cán bộ, người dân về phòng, chống thoái hóa đất và sa mạc hóa.

2.2. Tầm nhìn đến năm 2050

Quản lý, khai thác và sử dụng tài nguyên đất, nước, rừng theo hướng bền vững; hạn chế tối đa tình trạng phát sinh và gia tăng diện tích đất bị thoái hóa nặng.

Từng bước phục hồi các khu vực đất bị suy giảm chất lượng, nâng cao độ phì nhiêu và khả năng giữ ẩm của đất.

Hình thành các mô hình sản xuất nông nghiệp thích ứng với biến đổi khí hậu, sử dụng tiết kiệm tài nguyên đất và nước, nâng cao giá trị sản xuất và thu nhập cho người dân.

Duy trì hệ thống cây xanh, bảo vệ các hệ sinh thái tự nhiên, góp phần nâng cao khả năng chống chịu của địa phương trước thiên tai và các hiện tượng thời tiết cực đoan.

III. CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Khoanh vùng, định vị và giám sát các khu vực có nguy cơ thoái hóa đất, sa mạc hóa

Tổ chức rà soát hiện trạng sử dụng đất trên địa bàn toàn xã; chú trọng các khu vực đất cát, đất sản xuất nông nghiệp thường xuyên chịu ảnh hưởng của khô hạn, thiếu nước, xói mòn, rửa trôi và suy giảm độ phì nhiêu.

Xác định các khu vực có nguy cơ bị ảnh hưởng bởi cát bay, gió mạnh, xâm nhập mặn và các yếu tố bất lợi khác; đánh giá nguyên nhân, mức độ và khả năng ảnh hưởng đến sản xuất, đời sống Nhân dân.

Phối hợp với cơ quan chuyên môn cấp tỉnh trong công tác điều tra, đánh giá, khoanh vùng và lập bản đồ các khu vực đất bị thoái hóa, có nguy cơ sa mạc hóa.

Từng bước cập nhật, quản lý thông tin, dữ liệu về hiện trạng đất đai, nguồn nước, diện tích cây xanh, diện tích rừng và các khu vực có nguy cơ thoái hóa để phục vụ công tác theo dõi, giám sát.

Lồng ghép các nội dung phòng, chống thoái hóa đất vào công tác quản lý nhà nước về đất đai, bảo vệ môi trường và xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội của xã.

2. Tăng cường tuyên truyền, đào tạo và tập huấn

Đẩy mạnh tuyên truyền các chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống sa mạc hóa, bảo vệ tài nguyên đất, tài nguyên nước, bảo vệ rừng và ứng phó với biến đổi khí hậu.

Tổ chức tuyên truyền hưởng ứng Ngày thế giới chống sa mạc hóa và hạn hán (17/6) hằng năm thông qua hệ thống truyền thanh cơ sở, các hội nghị, cuộc họp thôn và hoạt động của các tổ chức đoàn thể.

Vận động nhân dân thực hiện các biện pháp bảo vệ đất, không đốt thực bì tùy tiện, không khai thác đất trái phép, không chặt phá cây xanh, không gây ô nhiễm nguồn nước.

Phối hợp tổ chức các lớp tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật cải tạo đất cát, sử dụng phân hữu cơ, tưới tiết kiệm nước, lựa chọn giống cây trồng chịu hạn và áp dụng các biện pháp canh tác bền vững.

Phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị-xã hội trong công tác tuyên truyền, vận động hội viên và nhân dân tham gia thực hiện.

3. Tăng cường năng lực, ứng dụng khoa học công nghệ và chuyển đổi số

Tăng cường năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức phụ trách lĩnh vực nông nghiệp, đất đai, môi trường trong công tác quản lý, theo dõi và đánh giá tình trạng thoái hóa đất.

Phối hợp với các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh trong việc ứng dụng công nghệ thông tin, hệ thống thông tin địa lý (GIS), dữ liệu số phục vụ quản lý đất đai và theo dõi các khu vực có nguy cơ thoái hóa.

Khuyến khích người dân ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp, sử dụng giống cây trồng thích ứng với điều kiện khô hạn và biến đổi khí hậu.

Từng bước nhân rộng các mô hình tưới tiết kiệm, tưới nhỏ giọt, tưới phun và các giải pháp kỹ thuật giúp nâng cao hiệu quả sử dụng nước.

Phối hợp tiếp nhận, chuyển giao các tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới về cải tạo đất, bảo vệ nguồn nước và phát triển nông nghiệp bền vững.

4. Cải tạo, phục hồi đất bị thoái hóa

Rà soát, đánh giá các khu vực đất sản xuất nông nghiệp có dấu hiệu suy giảm độ phì nhiêu, đất cát có khả năng giữ nước kém, đất bị xói mòn, rửa trôi để đề xuất biện pháp cải tạo phù hợp.

Hướng dẫn Nhân dân sử dụng phân chuồng hoai mục, phân hữu cơ, phân xanh và phụ phẩm nông nghiệp nhằm cải thiện kết cấu đất, tăng hàm lượng chất hữu cơ và khả năng giữ ẩm.

Khuyến khích thực hiện các biện pháp che phủ đất bằng rơm rạ, cỏ khô, phụ phẩm thực vật; trồng cây phân xanh, luân canh và xen canh cây trồng để hạn chế xói mòn, rửa trôi và suy giảm độ phì.

Hạn chế việc canh tác không hợp lý gây thoái hóa đất; tăng cường hướng dẫn sử dụng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật đúng quy định.

Khuyến khích phát triển các mô hình sản xuất rau màu, cây ăn quả và cây trồng phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng, khí hậu của từng vùng trên địa bàn xã.

5. Bảo vệ và phát triển rừng, hệ thống cây xanh

Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ diện tích rừng hiện có; phối hợp với các chủ rừng và cơ quan chuyên môn trong công tác kiểm tra, ngăn chặn các hành vi phá rừng, khai thác rừng trái pháp luật.

Thực hiện tốt công tác phòng cháy, chữa cháy rừng; chủ động xây dựng phương án phòng ngừa, ứng phó với cháy rừng trong mùa nắng nóng, khô hạn.

Tiếp tục triển khai các chương trình, kế hoạch trồng cây phân tán trên địa bàn xã; ưu tiên trồng cây xanh tại các tuyến đường giao thông, khu dân cư, trường học, công sở, khu vực công cộng và các khu đất trống phù hợp.

Lựa chọn các loài cây có khả năng chịu hạn, chịu gió, thích nghi với điều kiện thổ nhưỡng và khí hậu địa phương như phi lao, keo và các loại cây bản địa phù hợp.

Chú trọng phát triển cây xanh có tác dụng chắn gió, hạn chế cát bay, chống xói mòn, cải thiện môi trường sinh thái và tạo cảnh quan nông thôn.

Tăng cường chăm sóc, bảo vệ cây xanh sau trồng; tổ chức trồng dặm, thay thế cây bị chết, gãy đổ do ảnh hưởng của thiên tai.

Phối hợp rà soát, bảo vệ, phục hồi các diện tích rừng phòng hộ ven biển, rừng tự nhiên thuộc phạm vi quản lý của địa phương.

6. Quản lý, bảo vệ và sử dụng hiệu quả nguồn nước

Rà soát, đánh giá hiện trạng các công trình thủy lợi, hồ chứa, ao hồ, kênh mương và các công trình cấp nước phục vụ sản xuất, sinh hoạt trên địa bàn.

Chủ động xây dựng phương án phòng, chống hạn hán, thiếu nước trong mùa khô; có kế hoạch điều tiết, phân phối nguồn nước hợp lý, ưu tiên phục vụ nhu cầu sinh hoạt và sản xuất thiết yếu.

Tăng cường kiểm tra, phát hiện và đề xuất sửa chữa, nâng cấp các công trình thủy lợi bị hư hỏng, xuống cấp, bảo đảm khả năng cấp nước phục vụ sản xuất.

Khuyến khích nhân dân áp dụng các phương pháp tưới tiết kiệm nước, sử dụng nước hợp lý, hạn chế thất thoát và lãng phí nguồn nước.

Chủ động theo dõi tình hình xâm nhập mặn tại các khu vực có nguy cơ bị ảnh hưởng; phối hợp với cơ quan chuyên môn thực hiện các biện pháp phòng ngừa, bảo vệ nguồn nước phục vụ sản xuất và sinh hoạt.

Tuyên truyền nhân dân bảo vệ nguồn nước, không xả rác thải, chất thải chưa qua xử lý xuống ao hồ, kênh mương và các công trình thủy lợi.

7. Chuyển đổi mô hình sản xuất nông nghiệp theo hướng bền vững

Rà soát cơ cấu cây trồng, mùa vụ tại các khu vực thường xuyên bị ảnh hưởng bởi hạn hán, thiếu nước để đề xuất chuyển đổi cơ cấu sản xuất phù hợp.

Khuyến khích phát triển các mô hình nông nghiệp xanh, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp tuần hoàn, sử dụng tiết kiệm tài nguyên đất và nước.

Hướng dẫn người dân lựa chọn các giống cây trồng có khả năng chịu hạn, phù hợp với điều kiện đất đai, khí hậu và nhu cầu thị trường.

Tăng cường sử dụng phân bón hữu cơ, phân vi sinh, áp dụng các biện pháp luân canh, xen canh cây trồng nhằm cải thiện độ phì nhiêu và nâng cao hiệu quả sử dụng đất.

Khuyến khích phát triển các mô hình sản xuất nông nghiệp có hiệu quả kinh tế, tạo việc làm, tăng thu nhập và ổn định đời sống nhân dân.

8. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực

Chủ động bố trí, lồng ghép nguồn vốn ngân sách địa phương với các chương trình, dự án về phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu và xây dựng nông thôn mới.

Tranh thủ sự hỗ trợ về chuyên môn, kỹ thuật và nguồn lực từ các sở, ngành cấp tỉnh trong công tác điều tra, đánh giá, cải tạo và phục hồi đất bị thoái hóa.

Khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư tham gia các hoạt động trồng cây xanh, bảo vệ rừng, cải tạo đất và sử dụng hiệu quả nguồn nước.

Tăng cường lồng ghép các nguồn lực hợp pháp để triển khai các mô hình sản xuất nông nghiệp bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu.

9. Tăng cường phối hợp và hợp tác trong phòng, chống sa mạc hóa

Chủ động phối hợp với các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh trong triển khai các hoạt động điều tra, đánh giá hiện trạng thoái hóa đất, chuyển giao khoa học công nghệ và đào tạo, tập huấn.

Phối hợp triển khai các chương trình, dự án hỗ trợ kỹ thuật, phục hồi hệ sinh thái, bảo vệ tài nguyên đất, tài nguyên nước và phát triển sinh kế bền vững.

Tăng cường trao đổi, học tập kinh nghiệm, tiếp nhận và áp dụng các mô hình sản xuất hiệu quả trong phòng, chống thoái hóa đất và sa mạc hóa.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành, trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao hằng năm.

2. Nguồn kinh phí lồng ghép từ các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, dự án về phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu và xây dựng nông thôn mới.

3. Nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách cấp tỉnh, các chương trình, dự án và các nguồn tài trợ, viện trợ hợp pháp của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

4. Nguồn đóng góp tự nguyện, hợp pháp của doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh tế

Là đầu mối tham mưu UBND xã tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; chủ trì phối hợp với các bộ phận, đơn vị liên quan hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ.

Tham mưu tổ chức rà soát, đánh giá hiện trạng sử dụng đất, xác định các khu vực có nguy cơ thoái hóa đất, khô hạn, xói mòn, rửa trôi và các nguy cơ sa mạc hóa trên địa bàn.

Tham mưu triển khai các hoạt động bảo vệ, cải tạo đất, quản lý tài nguyên nước, bảo vệ và phát triển cây xanh, rừng theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Phối hợp với cơ quan chuyên môn cấp tỉnh trong việc tiếp nhận hướng dẫn kỹ thuật, chuyển giao công nghệ và tổ chức tập huấn cho cán bộ, người dân.

Tham mưu UBND xã cân đối, bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch theo khả năng ngân sách địa phương và quy định hiện hành. Hướng dẫn việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí theo quy định.

Tổng hợp kết quả thực hiện, tham mưu UBND xã báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường và UBND tỉnh theo quy định.

2. Phòng Văn hóa-Xã hội, Trung tâm Dịch vụ tổng hợp

Phối hợp tuyên truyền, phổ biến nội dung Kế hoạch đến cán bộ, đảng viên và nhân dân trên địa bàn.

Tăng cường thời lượng phát thanh, xây dựng tin, bài tuyên truyền về bảo vệ tài nguyên đất, tài nguyên nước, trồng và chăm sóc cây xanh, phòng chống hạn hán và thoái hóa đất.

Phối hợp tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày thế giới chống sa mạc hóa và hạn hán hằng năm.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị-xã hội

Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân tích cực tham gia thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống sa mạc hóa.

Hội Nông dân vận động hội viên áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật trong cải tạo đất, sản xuất nông nghiệp bền vững và sử dụng tiết kiệm nguồn nước.

Hội Liên hiệp Phụ nữ tuyên truyền, vận động hội viên tham gia bảo vệ môi trường, trồng và chăm sóc cây xanh, xây dựng cảnh quan nông thôn xanh, sạch, đẹp.

Đoàn Thanh niên tổ chức các hoạt động trồng cây xanh, vệ sinh môi trường, bảo vệ nguồn nước và các hoạt động tình nguyện vì môi trường.

4. Các thôn trên địa bàn xã

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung Kế hoạch đến các hộ gia đình và nhân dân trên địa bàn.

Phối hợp rà soát, nắm bắt tình hình các khu vực đất có nguy cơ thoái hóa, khô hạn, xói mòn và các khu vực có nguy cơ bị ảnh hưởng bởi cát bay, xâm nhập mặn.

Vận động nhân dân thực hiện các biện pháp cải tạo đất, sử dụng nước tiết kiệm, trồng và bảo vệ cây xanh, không khai thác tài nguyên trái phép, không gây ô nhiễm môi trường. Tích cực tham gia các hoạt động trồng cây xanh, cải tạo đất, bảo vệ môi trường và phát triển sản xuất bền vững.

Chủ động phản ánh những khó khăn, vướng mắc và các vấn đề phát sinh về UBND xã để xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động quốc gia chống sa mạc hóa giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn xã Đồng Tiến. Đề nghị các thành phần có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- Chi cục Kiểm lâm;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- UBMTTQ xã và các tổ chức chính trị-xã hội;
- Các phòng: Kinh tế, Văn hóa-XH;
- Trung tâm Dịch vụ tổng hợp;
- Các thôn trên địa bàn;
- Lưu: VT, KT_7.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ ĐỒNG TIẾN T. YÊN

Nguyễn Đức Công